

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 5 - 2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Bá V

Ông Trần Huy L

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc M - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 32/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐST ngày 22 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L , sinh ngày 14 tháng 11 năm 1992; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Wartenberger Str, 36 A, 13053 V, Cộng hòa C. Đề nghị vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L : Bà Nguyễn Thị K , sinh năm 1963 (Mẹ chị LL). Địa chỉ: Xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An; Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh , sinh ngày 07 tháng 10 năm 1993. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Klu”tzerstr . 27 13059 C, Cộng hòa C. Đề nghị vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị K sinh năm 1963. Địa chỉ: Xóm 9, xã V, huyện V, tỉnh Nghệ An. Đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 02 năm 2021 và lời khai chị Lê Thị L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân V, huyện V, tỉnh Nghệ An ngày 17/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã V, huyện N được một thời gian, đến tháng 5/2019, vợ chồng gửi hai con cho bà Nguyễn Thị K (Mẹ chị L) xuất cảnh sang

Cộng hòa C lao động. Quá trình sống tại Cộng hòa C thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 7/2020 vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Lyêu cầu Toà án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn Kh .

- Về nuôi con chung: Chị L và anh Nguyễn Văn Kh có hai con chung cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 03/6/2015 và cháu Nguyễn Đức C sinh ngày 20/11/2016, hiện hai cháu đang do bà Nguyễn Thị K (mẹ chị L) và là bà ngoại của hai cháu quản lý, chăm sóc. Nếu ly hôn, vì hiện anh Kh và chị L đang ở nước ngoài, để ổn định về nơi ở, tâm lý cho các cháu, nguyện vọng chị L được nuôi hai con chung và ủy quyền nhờ bà K (Mẹ chị L) chăm sóc, quản lý trong thời gian chị L chưa về nước. Về cấp dưỡng, chị L chưa yêu cầu anh Khiêm cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ ai cũng không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Văn Kh : Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, anh Nguyễn Văn Kh đã biết được chị Lê Thị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và giải quyết các vấn đề liên quan gửi tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Tại Bản tự khai đề ngày 16/3/2021, anh Nguyễn Văn Kh đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án mà chị Lê Thị L xin ly hôn như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Kh thừa nhận, về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn; Mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Lê Thị L đã trình bày, nay chị L yêu cầu ly hôn, anh Khiêm đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Hoàng N sinh ngày 03/6/2015 và cháu Nguyễn Đức C sinh ngày 20/11/2016, hiện hai cháu đang do bà Nguyễn Thị K mẹ chị L và là bà ngoại của hai cháu quản lý, chăm sóc. Nếu ly hôn, vì cả chị L và anh Kh đang ở nước ngoài, hơn nữa các cháu đang sống với bà ngoại ổn định nên anh Kh đồng ý đề nghị Tòa án giao hai con cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Hiện anh Kh đang khó khăn và chị L chưa yêu cầu nên đề nghị tạm hoãn cho anh.

- Tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Kh hiện đang ở nước ngoài, điều kiện khó khăn, nên không thể trực tiếp về tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được, nên anh Khiêm đề nghị Tòa án giải quyết xử vắng mặt và nhờ ông Nguyễn Văn Ch là bố anh Kh cam kết giao, nhận các loại văn bản của Tòa án.

Bà Nguyễn Thị K trình bày: Bà Ký là người được chị Lê Thị L ủy quyền và nhờ trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Đức C

con chung của vợ chồng chị L, anh Khiêm trong thời gian từ tháng 5/2019 khi chị L, anh Kh đi nước ngoài đến nay. Nay vợ chồng ly hôn bà K không yêu cầu vợ chồng anh Kh, chị L phải thanh toán các khoản chi phí mà bà đã chăm sóc hai cháu và đề nghị Tòa án giao các cháu cho chị L nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giao cháu N, cháu C cho chị L nuôi dưỡng bà Ký cam kết sẽ quản lý, chăm sóc hai cháu chu đáo trong thời gian chị L đi vắng. Bà K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn Kh hiện đang ở nước ngoài không thể về nước để hoà giải và trực tiếp tham gia phiên toà được. Ngày 16/3/2021 anh Kh đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Chị Lê Thị L hiện đang ở nước ngoài, sau khi gửi đơn khởi kiện và trình bày quan điểm, nhưng vì điều kiện không thể trực tiếp tham gia hòa giải, giải quyết vụ án được. Chị Lê Thị L đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị K tham gia tố tụng và đề nghị Toà án giải quyết và xử vắng mặt.

Đối với bà Nguyễn Thị K (Mẹ chị L) người được chị L ủy quyền và là người trực tiếp quản lý hai cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Đức C con chung của vợ chồng chị L, anh Khiêm trong thời gian chị L, anh Kh đang ở nước ngoài, nhưng bà K không có yêu cầu gì và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 điều 207; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không thể hoà giải được và Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù chị Lê Thị L vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Kh và nuôi hai con chung. Xét thấy, chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau, đến tháng 5/2019 thì vợ chồng, gửi hai con cho bà K mẹ chị LL xuất cảnh sang Cộng hòa liên bang Đức lao động. Quá trình sống tại Cộng hòa liên bang Đức vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm lối sống. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 7/2020 vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay cả anh Khiêm, chị L đều xác định, tình cảm vợ chồng không còn và hai người thống nhất ly hôn, nên căn cứ khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn nhau.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Lê Thị L có hai con chung cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 03/6/2015 và cháu Nguyễn Đức C sinh ngày

20/11/2016, hiện hai cháu đang do bà Nguyễn Thị K mẹ chị LL và là bà ngoại của hai cháu quản lý, chăm sóc. Nay ly hôn cả anh Kh và chị L đều thống nhất giao hai cháu cho chị L nuôi dưỡng. Xét sự thống nhất giữa anh Khiêm và chị L về việc giao con chưa thành niên cho chị L nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật. Hơn nữa, mặc dù chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Kh hiện đang ở nước ngoài, nhưng từ trước đến nay hai cháu Nguyễn Hoàng N và cháu Nguyễn Đức C được chị LL nhờ bà Nguyễn Thị K (Mẹ chị L) quản lý chăm sóc. Và hiện bà Nguyễn Thị K cam kết tiếp tục quản lý chăm sóc cháu chu đáo cho đến khi chị L về nước, do đó cần giao hai cháu cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị L là người được giao nuôi con chưa yêu cầu, nên Tòa án chưa xem xét. Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Kh và chị Lê Thị L đều thống nhất chưa yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị K là người trực tiếp quản lý, chăm sóc hai cháu Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Đức C trong thời gian từ khi anh Khiêm, chị LL đi nước ngoài đến nay. Tuy nhiên, bà Ký không yêu cầu vợ chồng anh Kh, chị L phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc hai cháu và tự nguyện cam kết chăm sóc quản lý cháu trong thời gian chị L chưa về nước, nên cần chấp nhận.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53, 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung cháu Nguyễn Hoàng N sinh ngày 03/6/2015 và cháu Nguyễn Đức C sinh ngày 20/11/2016 cho chị Lê Thị L nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Ký nhận trách nhiệm quản lý, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Nam và Nguyễn Đức Cường trong thời gian chị Lê Thị L chưa về nước.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Dành quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên cho các bên khi có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn Kh đều thống nhất, chưa yêu cầu giải quyết nên Tòa án chưa xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003947 ngày 08/3/2021 (Bà Nguyễn Thị Ký nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Nguyễn Văn Kh và chị Lê Thị L đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Bà Nguyễn Thị Ký vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Văn Ph